

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 01 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 502/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm: 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05/12/2022, nguyên đơn ông Lê Thanh B trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001 ông B và bà Nguyễn Hồng B chung sống với nhau. Đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng không mẫu thuẫn, bà B tự bỏ nhà đi từ năm 2009 đến nay. Thời gian gần đây bà B có liên lạc với gia đình và cho biết đã lập gia đình và có cuộc sống mới. Cuộc sống hôn nhân không đạt được nên ông B xin ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông B và bà B có 01 con chung là Lê Thị Huyền Trang, sinh năm 2002, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B xác định không có.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên ông B yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Hồng B đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Nguyễn Hồng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 2001 ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[4] *Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo ông B trình bày*: Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn, bà B tự bỏ nhà đi từ năm 2009 đến nay. Thời gian gần đây bà B có liên lạc với gia đình và cho biết đã lập gia đình và có cuộc sống mới. Cuộc sống hôn nhân không đạt được nên ông B xin ly hôn với bà B. Về phía bà B đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà B không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thanh B được ly hôn với bà Nguyễn Hồng B.

[5] *Về con chung*: Ông B và bà B có 01 con chung là Lê Thị Huyền Trang, sinh năm 2002, đã trưởng thành.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông B xác định không có.

[7] *Về án phí*: Ông B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng B.
2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 13/10/2022, nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005515 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc